

Bản án số: 48/2019 /DS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2019
V/V: "*Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Bảng;
2, Ông Trịnh Văn Nhất;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2017/TLST-DS ngày 22/6/2017 về "*Tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - DS ngày 02/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 29/7/2019 giữa:

* Nguyên đơn: Ông Bùi Quang Lâm, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số nhà 110, đường Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lâm: Ông Hoàng Trọng Nghĩa và bà Giáp Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt)

* Bị đơn: Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Chung – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: N24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ kéo dài, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đình Thành; chức vụ: Giám đốc thị trường Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phòng 605, Tòa nhà CT3, chung cư Phú Sơn, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Môn; sinh năm 1962; chức vụ: Phó giám đốc thị trường Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số nhà 13/118 đường Thành Thái, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

3. Chị Trương Thị Trang, sinh năm 1987; chức vụ: Kế toán của Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam thị trường Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số nhà 01/08 đường Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

4. Chị Lê Thị Lý, sinh năm 1988; chức vụ: Thủ kho của Công ty liên minh tiêu dùng Việt Nam thị trường Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Cát Lợi, xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Hà Chu Diễm, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số nhà 08, phố Hàng Than, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Bùi Quang Lâm trình bày:

Ngày 29/5/2015, do tin tưởng lời giới thiệu của ông Hà Chu Diễm, ông Lâm ký kết hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam (gọi tắt là Công ty). Cùng ngày 29/5/2015, ông Lâm đã nộp vào công ty tổng số tiền 988.800.000 đồng để mua 100 gói sản phẩm các loại: Cao hồng sâm, dầu cá, Thái độc gan. Mỗi gói sản phẩm có giá trị là 9.888.000

đồng. Khi ông nộp tiền, Công ty có xuất 100 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho tương đương 100 gói hàng mà ông mua. Trong mỗi hóa đơn ghi rõ số tiền nộp, đơn giá gói hàng, loại hàng mua.

Mục đích ông Lâm nộp tiền vào Công ty là để mua sản phẩm thực phẩm chức năng chăm sóc sức khỏe và được hưởng các quyền lợi như tri ân của chương trình 8 có tên gọi **“Cuộc sống thịnh vượng”** với mức tri ân mỗi gói được hưởng 1 xe ô tô nhãn hiệu Camry và 117 triệu đồng. Ông Lâm đã được cấp thẻ Cộng tác viên của công ty.

Kể từ ngày 29/5/2015 đến ngày 22/6/2015, ông đã lấy 40 gói sản phẩm gồm Cao hồng sâm, Dầu cá, Thảo độc gan. Trị giá 40 gói sản phẩm đã nhận là: 40 gói x 9.888.000 đồng = 395.520.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng). Khi nhận gói hàng nào thì cô Lê Thị Lý thủ kho xác nhận, sau đó cô Lý thu lại hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, rồi xuất hàng.

Trong ngày 22/6/2015, đại diện của Công ty (ông Nguyễn Văn Môn – phó giám đốc thị trường Thanh Hóa) nói với các cộng tác viên: để tránh sự kiểm tra của Cục quản lý cạnh tranh Bộ công thương, Cục Thuế, Cơ quan Công an, đề nghị các Cộng tác viên nộp lại toàn bộ số hóa đơn kiêm phiếu xuất kho chưa nhận hàng. Để hợp pháp hóa, Công ty đã làm sẵn các tờ đơn tự nguyện gửi hàng hóa đưa cho các cộng tác viên, coi như các cộng tác viên đã nhận đủ hàng hóa rồi gửi lại công ty – tương đương số hàng mà các cộng tác viên chưa nhận. Do tin tưởng, ông đã nộp lại toàn bộ 60 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho, nhận lại 02 phiếu đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa. Trong hai phiếu đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa có chữ ký của cô Trương Thị Trang – Kế toán và cô Lê Thị Lý – Thủ kho. Cô Lý viết rõ ở góc tờ phiếu gửi hàng giá của mỗi gói hàng là 9.888.000 đồng, gói hàng nào đã nhận thì cô Lý gạch ngang vào dòng ghi gói hàng đó. (Bản chính hai phiếu gửi hàng lưu trong hồ sơ vụ án).

Sau ngày 22/6/2015, ông Lâm đã rất nhiều lần đến Chi nhánh Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam tại thị trường Thanh Hóa yêu cầu họ trả nốt số hàng còn lại và trả tri ân nhưng đại diện Công ty là ông Lê Đình Thành và Nguyễn Văn Môn đều khát lần, nói trên Công ty chưa chuyển về. Hiện Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam còn nợ ông Lâm 60 gói hàng tương đương với số tiền 593.280.000 đồng. Ông Lâm yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền 593.280.000 đồng tiền gốc và 75.300.000 đồng tiền lãi (tạm tính từ ngày 29/5/2015 đến 29/5/2017).

Ngày 15/3/2018, ông Lâm có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện:

- Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 giữa ông Lâm và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu do nội dung và hình thức của Hợp đồng hợp tác bán hàng ở trên không phù hợp theo quy định của pháp luật về bán hàng đa cấp.

- Yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả số tiền 593.280.000 đồng.

+ **Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Lý trình bày:** Tháng 8 năm 2013, chị có làm việc tại Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam, chi nhánh tại Thanh Hóa. Địa chỉ của chi nhánh lúc đầu ở tại số nhà 33, đường Việt Bắc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa. khoảng cuối năm 2013, đầu năm 2014 thì chi nhánh chuyển sang địa chỉ tại số 21, đường Cửa Tả, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ cuối cùng là số 38A, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị chỉ biết trưởng chi nhánh là anh Lê Đình Thành, sinh năm 1985, phó chi nhánh là ông Nguyễn Văn Môn, ngoài ra không biết thêm thông tin gì về họ. Khi chị được tuyển vào làm việc tại chi nhánh tại Thanh Hóa, giữa chị và Công ty không ký hợp đồng lao động. Vị trí làm việc của chị là thủ kho, công việc chính là nhập hàng về và xuất hàng cho khách căn cứ vào hóa đơn của Công ty mà khách hàng xuất trình. Đối với Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa của ông Bùi Quang Lâm: Tổng Công ty gửi biểu mẫu là Đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa về chi nhánh và chỉ đạo chị qua điện thoại là khi khách hàng mua hàng, nếu có nhu cầu gửi lại hàng thì đề nghị khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa. Trong đơn đề nghị gửi hàng hóa có chữ ký của chị là “kho hàng” và xác nhận của kế toán thị trường Thanh Hóa là chị Trang. Thực chất là không có việc khách hàng đem hàng gửi vào kho và chị cũng không nhận số hàng hóa của khách hàng, cụ thể là của ông Bùi Quang Lâm. Khi khách hàng ký vào đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa, khách hàng giữ đơn trên còn, khách hàng nộp lại cho Chi nhánh những hóa đơn mà Công ty đã viết cho khách hàng. Sau đó, Chi nhánh chuyển toàn bộ hóa đơn về Công ty. Chi nhánh không giữ lại hóa đơn mua hàng của khách hàng. Giá cả từng mặt hàng cụ thể thế nào chị không biết vì khi có hóa đơn nếu khách hàng nhận hàng thì chị có nhiệm vụ xuất hàng. Chị cũng không biết Công ty hoạt động như thế nào. Đến tháng 10/2016 chị nghỉ làm tại chi nhánh ở Thanh Hóa, mọi công việc chị bàn giao lại cho ông Nguyễn

Văn Môn. Chị là người dân tộc Thổ nhưng chị từ chối quyền trợ giúp pháp lý. Chị đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông Bùi Quang Lâm theo quy định của pháp luật. Chị không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu Tòa án triệu tập người làm chứng cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không có ý kiến cũng như yêu cầu gì khác, xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

+ Tại bản tự khai ngày 27/6/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Môn trình bày: Ông biết ông Bùi Quang Lâm có ký hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, nhưng ký ngày nào thì ông không rõ. Ông Lâm nộp bao nhiêu tiền cho Công ty, nộp khi nào, để mua hàng gì, giá trị từng gói hàng là bao nhiêu, công ty đã trả đủ hàng cho ông Lâm chưa, lý do Công ty thu hóa đơn của ông Lâm để thay thế bằng phiếu đề nghị gửi hàng hóa thì ông cũng không được biết. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Vì lý do sức khỏe và điều kiện đi lại khó khăn, ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

+ Tại bản tự khai ngày 27/6/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hà Chu Diễm trình bày: Do tin tưởng các thông tin về sản phẩm và chương trình tri ân của Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam, ông có ký hợp đồng hợp tác bán hàng, có mua hàng với Công ty đó. Sau đó, do quan hệ quen biết, ông đã chia sẻ với ông Bùi Quang Lâm. Ông Lâm có ký hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty Liên minh tiêu dùng Việt Nam và đã nộp tiền vào Công ty. Tuy nhiên ông không biết Công ty đã trả bao nhiêu đơn hàng, còn nợ bao nhiêu đơn hàng với ông Bùi Quang Lâm. Ông thấy yêu cầu của ông Lâm là đúng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại bản tự khai ngày 27/3/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trương Thị Trang trình bày: Chị không biết ngày 29/5/2015, tại Chi nhánh của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, ông Lâm có ký hợp đồng không, hợp đồng đó là gì và ký với ai, những ai trực tiếp tham gia ký hợp đồng, ông Chung tham gia ký hợp đồng cùng ông Lâm hay ông Lâm chỉ ký vào bản hợp đồng có sẵn. Chị cũng không biết ngày 29/5/2015, ông Lâm có nộp số tiền 988.800.000 đồng không, nộp cho ai, để làm gì, có hóa đơn chứng từ gì không. Việc Công ty đã trả ông Lâm bao nhiêu đơn hàng, còn nợ bao nhiêu đơn hàng thì chị không nhớ vì đã nghỉ làm ở Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam từ rất lâu. Do bận đi làm và nuôi con nhỏ, chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa

án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không đến Tòa án làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối

với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có Công văn số 1454/TA gửi Công an tỉnh Bắc Giang đề nghị xem xét xử lý về hình sự đối với hành vi bán hàng đa cấp của Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Giang có Phiếu chuyển đơn số 393/PC46 ngày 11/01/2018, trong đó xác định những tài liệu có liên quan do Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chưa có căn cứ để xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự. Những đơn của công dân gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang là đơn khởi kiện Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam về việc thực hiện cam kết hợp đồng bán hàng, thuộc trách nhiệm thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Ngày 29/7/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng do đại diện theo pháp luật của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn và ông Lê Đình Thành tiếp tục vắng mặt không lý do. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Bùi Quang Lâm và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lâm thống nhất trình bày:

Ông Lâm xin rút các yêu cầu khởi kiện sau: Yêu cầu buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam trả 75.300.000 đồng tiền lãi và yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 giữa tôi và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ông Lâm không có ý kiến gì về nội dung và hình thức của Hợp đồng hợp tác bán hàng đã ký. Ông chỉ yêu cầu Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam trả số tiền 593.280.000 đồng tương đương với 60 gói hàng mà ông đã nộp tiền mua nhưng đến nay chưa được Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả hàng. Căn cứ khởi kiện của ông Lâm là Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960 ngày

29/5/2015, 02 Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa ngày 22/6/2015 và Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Bùi Quang Lâm, buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Lâm số tiền 593.280.000 đồng.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Lâm về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả 75.300.000 đồng tiền lãi.

+ Đình chỉ giải quyết yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 giữa ông Lâm và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Về án phí: Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn và ông Lê Đình Thành đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 29/5/2015, Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam và ông Bùi Quang Lâm đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD, thời gian là 01 năm và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm hai bên ký kết. Căn cứ hợp đồng trên, ông Lâm có nộp tiền mua hàng của Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam nhưng đến nay chưa được giao đủ số hàng đã mua. Ông Lâm đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên ông Lâm khởi kiện ra

Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa ông Lâm với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)*”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết yêu cầu của ông Lâm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút các yêu cầu sau: yêu cầu buộc Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam trả 75.300.000 đồng tiền lãi; yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 giữa ông Lâm và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do đó, cần đình chỉ giải quyết các yêu cầu này theo qui định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lâm về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 593.280.000 đồng (giá trị 60 gói hàng đã mua) thì thấy:

[4.1]. Ông Lâm có ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp. Cùng ngày 29/5/2015, ông Lâm nộp 988.800.000 đồng vào Công ty để mua 100 gói sản phẩm. Mỗi gói sản phẩm có giá là 9.888.000 đồng, gồm các hàng hóa sau: CordyA+; Calsoft; Angel; Cao hồng sâm 250x4, dung dịch giải độc gan mật, Alska. Từ ngày 29/5/2015 đến ngày 22/6/2015, ông Lâm đã nhận 40 gói sản phẩm, còn 60 sản phẩm thì ông Lâm có đơn đề nghị tự nguyện xin gửi hàng hóa tại Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Đến nay, Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam chưa trả ông Lâm 60 gói sản phẩm.

[4.2]. Ngày 03/10/2016, cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[4.3]. Ông Bùi Quang Lâm yêu cầu Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 593.280.000 đồng tương đương giá trị của 60 gói hàng đã nộp

tiền mua nhưng chưa được Công ty trả hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của ông Bùi Quang Lâm.

[5] Về án phí: Yêu cầu của ông Lâm được chấp nhận nên Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 16 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả ông Bùi Quang Lâm số tiền số tiền 593.280.000 đồng .

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Bùi Quang Lâm về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam trả 75.300.000 đồng tiền lãi.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Bùi Quang Lâm về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng hợp tác bán hàng số số 0093960/HĐ-LMTD ngày 29/5/2015 giữa ông Lâm và Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

4. Về án phí: Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu 27.731.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương Giang